



Bài giảng Xã hội học đại cương

Nội dung chính

Chương I: Sự ra đời khoa học xã hội học

Chương II: Hành động xã hội và tương tác xã hội

Chương III: Tổ chức xã hội và thiết chế xã hội

Chương IV: Phương pháp điều tra xã hội học thực nghiệm

Chương V: Cơ cấu xã hội

Chương VI: Văn hóa

Chương VII: Xã hội hóa

Chương VIII: Biến đổi xã hội

Chương IX: Một số lĩnh vực nghiên cứu của xã hội học

Chương 1

Sự ra đời của khoa học xã hội học



I. Điều kiện tiền đề

**Điều kiện kinh tế xã hội
và nhu cầu thực tiễn ▸**

**Điều kiện chính trị
XH và tư tưởng**

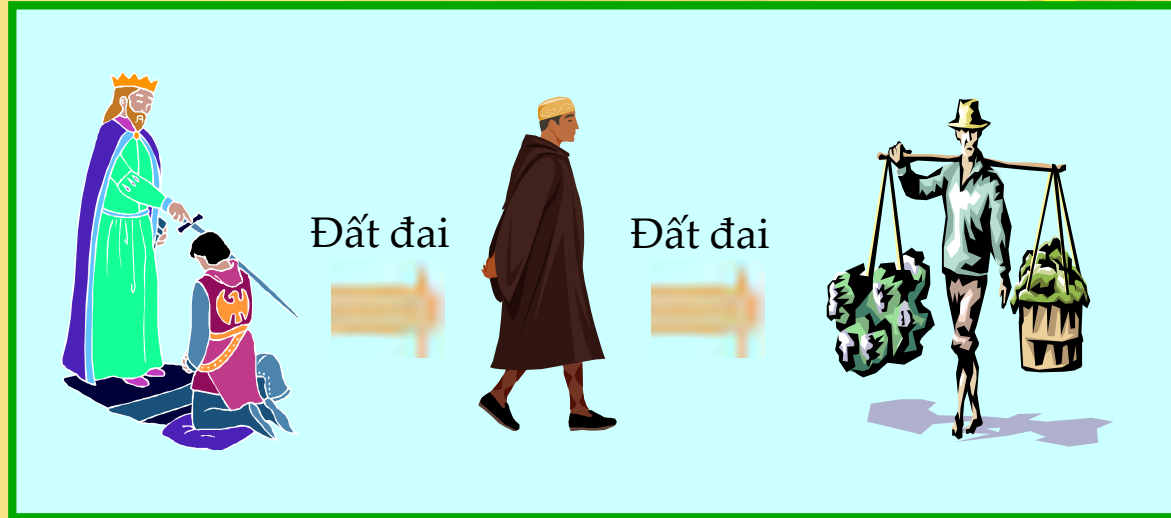
Điều kiện Khoa học

**XÃ
HỘI
HỌC**

I. Điều kiện tiền đề

1. Bối cảnh kinh tế - xã hội

- Chế độ quân chủ
 - ⇒ Quan hệ huyết thống
 - ⇒ Bá chủ ⇔ chư hầu



- Giáo hội Cơ đốc giáo = trung tâm của chế độ phong kiến Tây Âu ⇒ Thống nhất các nước Tây Âu = hệ thống chính trị lớn
- Rạn nứt xã hội từ thế kỷ XI
- Cải cách tôn giáo ⇔ đấu tranh của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến ⇒ cắt đứt với La Mã và xóa bỏ giới tăng lữ

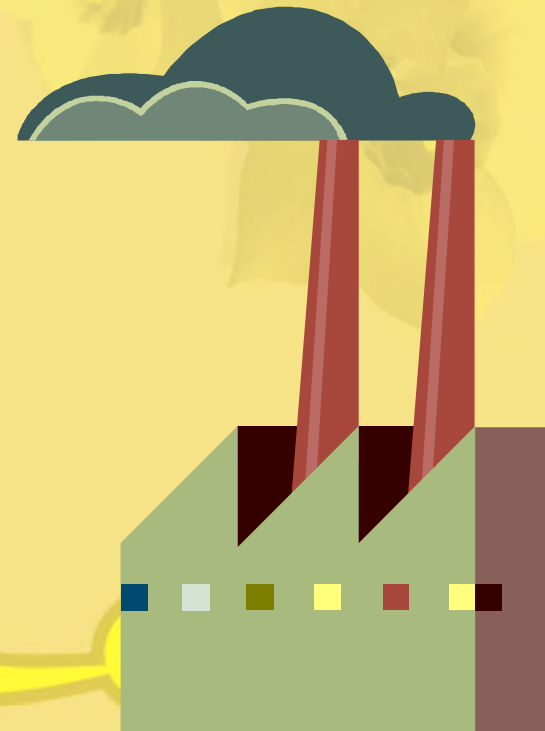


**-Cách mạng công nghiệp và
Thương mại $\Rightarrow$ hình thái kinh tế
- xã hội kiểu phong kiến sụp đổ**



**-Tự do hóa thương mại, tự do hóa
sản xuất, tự do hóa lao động, tự do
bóc lột sức lao động = CNTB**

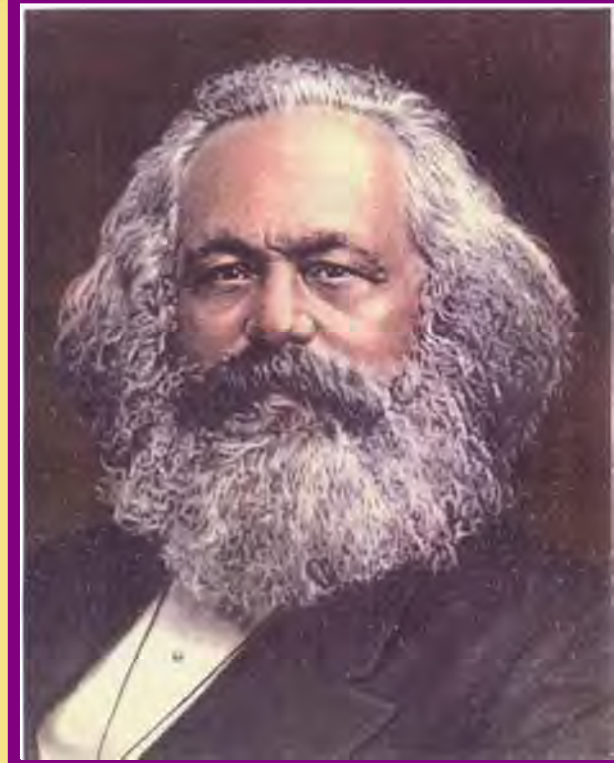
**-Nhà máy, xí nghiệp, tập đoàn kinh tế hình thành và
phát triển $\Rightarrow$ hàng hóa, thu hút lao động**



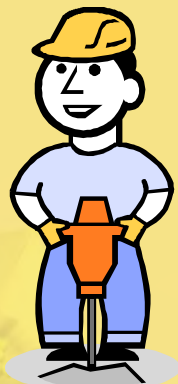
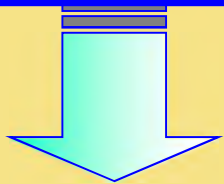
- Xét về mặt kinh tế, chỉ sau khoảng 100 năm phát triển, nền kinh tế TBCN đã sản xuất ra một khối lượng tổng sản phẩm ước tính bằng tổng khối lượng của cải vật chất do loài người tạo ra trong suốt lịch sử phát triển hàng nghìn năm trước đó



**“CNTB như viên trọng
pháo bắn thủng tất
cả những bức vụn lý
trường thành và
buộc những người
đã man bài ngoại
một cách ngoan
cường nhất cũng
phải hàng phục”**



Biến đổi kinh tế



Cửa cải về tay GCTS

Đô thị hóa

- ➔ Tích tụ dân cư
- ➔ Phát triển cơ sở hạ tầng

Khoa học phát triển

Giáo hội mất dần vai trò và quyền lực

- ➔ Nhà thờ tách ra khỏi nhà nước và nhà trường

Tầng lớp xã hội mới

Pháp luật



2. Bối cảnh chính trị, văn hóa và tư tưởng

Đại cách mạng Pháp (1789)



- ⇒ Thể chế chính trị
- ⇒ Tiêu diệt quý tộc, thắng lợi hoàn toàn
- ⇒ Chế độ PK tan rã
- ⇒ Khơi dậy tinh thần cách mạng
- ⇒ Quyền lực chuyển sang tay GCTS và 1 số ít người nắm giữ TLSX

Củng cố và phát triển CNTB

⇒ Tự do

⇒ GCTS >sâu sắc< GCVS

Cách mạng tháng 10 Nga (1917)

3. Biến đổi về mặt lý luận và phương pháp luận

Thời kỳ Phục Hưng



René Descartes



Leonardo da Vinci



André Vésalius



Nicolaus Copernicus



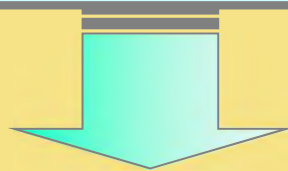
Galileo Galilei



Francis Bacon

3. Biến đổi về mặt lý luận và phương pháp luận

Văn hóa Phục hưng



- ➔ Lên án nghiêm khắc Giáo hội Thiên Chúa và tấn công vào trật tự xã hội phong kiến
- ➔ Giá trị chân chính của con người được đề cao, tinh thần dân tộc nảy nở
- ➔ Đề cao khoa học tự nhiên, xây dựng nên một thế giới quan tiến bộ.
- ➔ Cổ vũ và bênh vực cho quyền con người
- ➔ Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và đặc biệt là phương pháp nghiên cứu khoa học
- ➔ Thế giới hiện thực được xem như một thể thống nhất có trật tự, có quy luật
- ➔ Các hiện tượng, các quá trình xã hội và hành động của con người trở thành đối tượng nghiên cứu của khoa học

II. Các nhà xã hội học tiên bối

**Auguste
Comte**

1798 - 1857
PHÁP

**Hebert
Spencer**

1820 - 1903
ANH

**Karl
Marx**

1818 - 1883
ĐỨC

**Marx
Weber**

1864 - 1920
ĐỨC

**Émile
Durkheim**

1858 - 1917
PHÁP

1) Auguste Comte (1798-1857)

Xã hội học là khoa học về các quy luật của tổ chức xã hội

Tiểu sử

- Sinh ra tại Pháp
- Là nhà thực chứng luận, nhà xã hội học
- Làm thư ký cho Saint Simon, giáo viên triết học
- Học y học về sinh lý học
- “Triết học thực chứng”(1830-1842), “Hệ thống chính trị học thực chứng”(1851-1854)



1) Auguste Comte (1798-1857)



⇒ Tách tri thức xã hội học ra khỏi **triết học**, tạo tiền đề cho việc hình thành một khoa học mới – khoa học xã hội học với tư cách là một khoa học độc lập, nghiên cứu các sự kiện xã hội bằng các **phương pháp thực chứng**, cụ thể ở đây là quan sát.

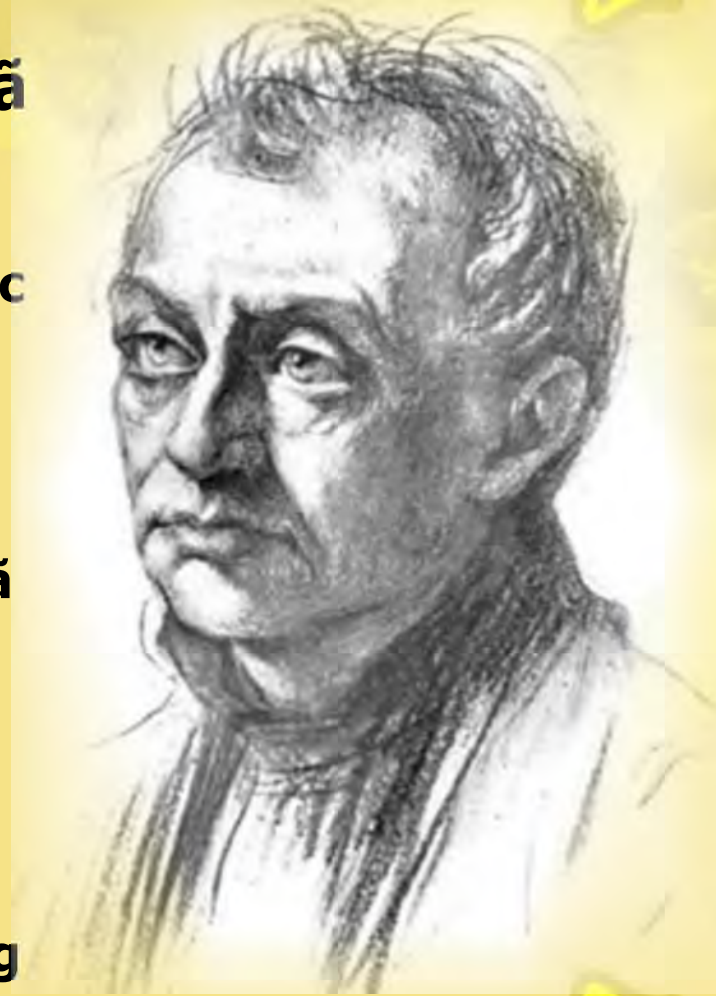
⇒ Comte gọi xã hội học bằng một cái tên khác là **vật lý học xã hội**, bao gồm hai bộ phận cơ bản là:

① **Tĩnh học xã hội (Social statics)**: chuyên nghiên cứu thành phần, cấu trúc xã hội và trật tự xã hội của hệ thống xã hội loài người. Ví dụ như gia đình, tôn giáo, văn hóa, nghệ thuật và tổ chức xã hội.

② **Động học xã hội (Social dynamics)** chuyên nghiên cứu các quá trình vận động, biến đổi xã hội để tìm ra các quy luật xã hội. Qua việc tìm hiểu sự vận động của xã hội, Comte đưa ra quy luật ba giai đoạn (thần học, siêu hình và thực chứng) để giải thích sự phát triển của lịch sử xã hội.

1) Auguste Comte (1798-1857)

- ⇒ **Comte xây dựng phương pháp xã hội học thành các nhóm:**
- **Quan sát** (các sự kiện xã hội, thu thập các bằng chứng xã hội)
 - **Thực nghiệm** (tạo ra những điều kiện nhân tạo để xem xét ảnh hưởng của chúng tới một hiện tượng, một sự kiện xã hội nhất định)
 - **So sánh** (xã hội hiện tại với xã hội quá khứ, từ đó khái quát về các đặc điểm chung, các thuộc tính cơ bản của xã hội)
 - **Phân tích lịch sử** (quan sát tỷ mỉ, kỹ lưỡng sự vận động lịch sử của các xã hội, các sự kiện để chỉ ra xu hướng, tiến trình biến đổi xã hội)



1) Auguste Comte (1798-1857)



Tóm lại:

Thứ nhất, ông là người đầu tiên coi **xã hội học là một khoa học độc lập**, có nhiệm vụ đáp ứng nhu cầu nhận thức, giải thích những biến đổi xã hội và góp phần lập lại trật tự xã hội

Thứ hai, Comte cho rằng bản chất của xã hội học là sử dụng các **phương pháp khoa học** để xây dựng lý thuyết và kiểm chứng giả thuyết (quan sát, so sánh, thực nghiệm và phân tích lịch sử)

Thứ ba, mặc dù quan niệm của Comte về phương pháp luận, cơ cấu xã hội và quy luật ba giai đoạn còn sơ lược, thiếu chính xác, nhưng ông đã chỉ ra được các **nhiệm vụ và vấn đề cơ bản của xã hội học**. Xã hội học có nhiệm vụ phát hiện ra các quy luật, xây dựng lý thuyết, nghiên cứu cơ cấu xã hội (tĩnh học xã hội) và nghiên cứu quá trình xã hội (động học xã hội), trả lời câu hỏi: "*trật tự xã hội được thiết lập, duy trì và biến đổi như thế nào?*".

2) Emile Durkheim (1858-1917)

"Khi giải thích hiện tượng XH ta cần phân biệt nguyên nhân gây ra hiện tượng đó và chức năng mà hiện tượng đó thực hiện..."

Tiểu sử

- ⇒ ***XHH Pháp đặt nền móng cho CN chức năng và CN cơ cấu***
- ⇒ ***Giảng dạy XHH tại 1 số trường ĐH ⇒ bước tiến quan trọng của XHH với tư cách là KH***
- ⇒ ***Tác phẩm: "Phân công lao động trong XH" (1893), "Các quy tắc của phương pháp XHH" (1895), "Tự tử" (1897), "Những hình thức sơ đẳng của đời sống tôn giáo" (1912)***



Émile Durkheim

2) Emile Durkheim (1858-1917)

- ⇒ E. Durkheim cũng là người sáng lập ra xã hội học trên cơ sở tách tri thức xã hội học ra khỏi tâm lý học cá nhân.
- ⇒ Xã hội học của Durkheim là sự kế thừa một cách tự nhiên song độc lập với xã hội học thực chứng của Comte.
- ⇒ Trọng tâm lý thuyết xã hội học của Durkheim là các sự kiện xã hội (social facts) và những giải pháp về trật tự xã hội và cân bằng xã hội.

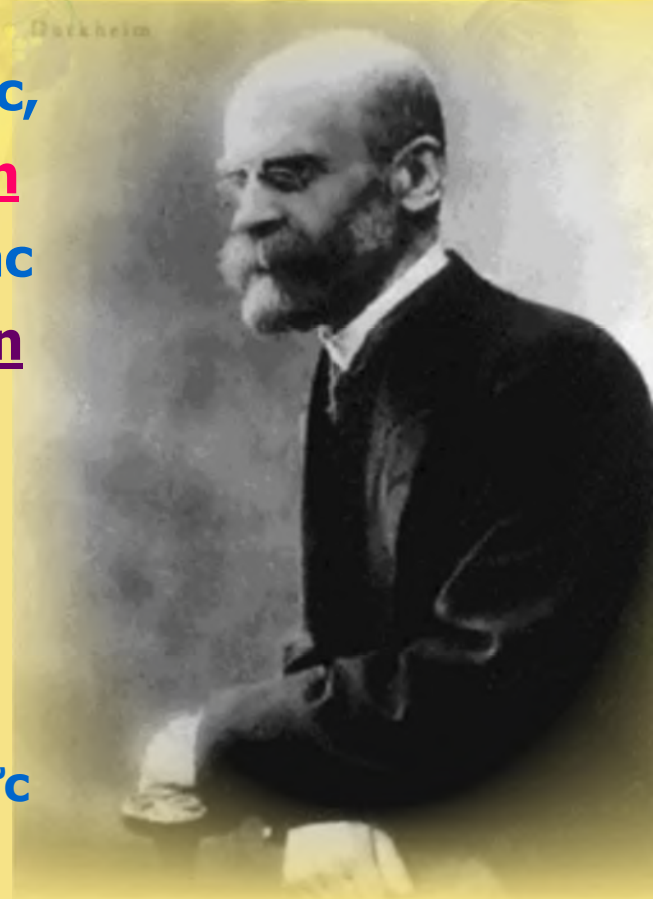


2) Emile Durkheim (1858-1917)

⇒ Theo Durkheim, cần coi cơ cấu xã hội, thiết chế xã hội, đạo đức, truyền thống, phong tục, tập quán, ý thức tập thể,...như là các sự kiện xã hội có thể quan sát được. Cần áp dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học như quan sát, so sánh, thực nghiệm,...để nghiên cứu, phát hiện ra các quy luật của các sự vật, sự kiện xã hội.

⇒ Sự kiện xã hội được hiểu theo hai nghĩa

- ➡ **Sự kiện xã hội vật chất:** nhóm, dân cư, các tổ chức xã hội
- ➡ **Sự kiện xã hội phi vật chất:** hệ thống giá trị, chuẩn mực, phong tục, tập quán xã hội, đạo đức.



2) Emile Durkheim (1858-1917)

⇒ Một khái niệm cơ bản nữa trong xã hội học của Durkheim là khái niệm **đoàn kết xã hội**

👉 **Đoàn kết cơ học:** các cá nhân gắn bó với nhau bởi các giá trị và niềm tin, bởi truyền thống, tập tục và quan hệ gia đình

👉 **Ý thức tập thể** có sức mạnh chi phối, điều chỉnh hành động, suy nghĩ của các cá nhân

👉 Xã hội gắn kết kiểu cơ học thường có **quy mô nhỏ**, nhưng ý thức cộng đồng cao, luật lệ mang tính **cưỡng chế**.

👉 **Đoàn kết hữu cơ:** đoàn kết dựa trên sự phong phú, đa dạng của các mối liên hệ, các tương tác giữa các cá nhân và các bộ phận cấu thành nên xã hội.

👉 Xã hội đoàn kết hữu cơ thường **có quy mô lớn**, ý thức cộng đồng yếu, tính độc lập, tự chủ của cá nhân được đề cao

👉 Các quan hệ xã hội chủ yếu mang tính chất trao đổi và được luật pháp kiểm soát, bảo vệ.

